TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **39/**2018/HS-ST
Ngày: 26-4-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lữ Quốc Toàn**.

2. Ông **Hồ Văn Tài**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Phan Quang Hùng** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN Q (Tý Gà), sinh năm 1984, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn B, sinh năm: 1934 và bà Trần Thị C, sinh năm 1943; Vợ: Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1984; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ **ngày 04** đến **ngày 13-8-2017** được tại ngoại.

2. LÊ V, sinh năm 1988, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn E, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị F, sinh năm 1956; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ **ngày 04** đến **ngày 13-8-2017** được tại ngoại.

3. HUỲNH NGỌC P (Bi), sinh năm 1987, tại Thành phố Hồ Chí M; Nơi đăng ký thường trú: Ấp TN, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp TN, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn G, sinh năm 1963 và bà Trần Lệ I, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 17-12-2016 bị Công an huyện Xuân Lộc xử phạt 1.000.000đồng về hành vi đánh bạc, tại Quyết định số 280/QĐ-XPVPHC); Tạm giữ từ **ngày 04** đến **ngày 13-8-2017** được tại ngoại.

4. LƯU THÀNH M, sinh năm 1990, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lưu Thành F, sinh năm 1949 và bà Lê Thị Kim J, sinh năm 1950; Vợ: Vũ Thị Thu Y, sinh năm 1989; Có 02 người con, sinh năm 2013 và 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ **ngày 04** đến **ngày 13-8-2017** được tại ngoại.

5. LÊ ĐÌNH D (CI), sinh năm 1968, tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký thường trú: Ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình U, sinh năm 1942 và bà Trần Thị X, sinh năm 1949; Vợ: Lê Thị D, sinh năm 1970; Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ **ngày 04** đến **ngày 13-8-2017** được tại ngoại.

6. NGUYỄN VĂN M (Lượm), sinh năm 1981, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp GT, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp GT, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1938 và bà Trần Thị R, sinh năm 1953; Vợ: Lâm Thị Thùy S, sinh năm 1983; Có 02 người con, sinh năm 2003 và 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

7. VÕ THỊ NGỌC H (H Gà), sinh năm 1984, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký thường trú: Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn:

6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ U, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1958; Chồng: Nguyễn Q, sinh năm 1984; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Ngọc H:* Ông **Ngô Văn Dũng** - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai (Quyết định cử Luật sư Cộng tác viên tham gia tố tụng số 87/QĐ-TTTGPL ngày 26-12-2017). *(Có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Văn O** sinh năm 1958,

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TN, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.*(Vắng mặt)*

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Võ TĐ**, sinh năm: 2006. *(Vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông **Trần MH**, sinh năm: 1968. *(Vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú: Ấp TT, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04-8-2017, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự - xã hội Công an huyện Xuân Lộc bắt quả tang Nguyễn Q, Lê Đình D, Lê V, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Văn M đang thực hiện hành vi đánh bài "binh xập xám" thắng thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Q thuộc ấp TL, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 04-8-2017, Lê Đình D, Lê V, Lưu Thành M đến nhà của Nguyễn Q chơi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Q rủ D, M và V cùng tham gia đánh bài "binh xập xám" thắng thua mỗi chi 50.000 đồng, tất cả đồng ý. Q chuẩn bị 07 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chăn, 02 cái chén bằng sứ, còn M về nhà lấy 06 hột xí ngầu. Tại bộ ván ngựa trong phòng khách nhà Q gồm: M, D, V, Q là 4 tụ bài, mỗi tụ bài được làm cái (chia bài) 03 ván rồi xoay tua, người làm cái sử dụng bộ bài tây loại 52 lá chia đều cho 04 tụ bài mỗi tụ 13 lá, sau khi chia bài, người làm cái lắc 03 hột xí ngầu để chọn bài thứ tự theo số điểm 3, 4, 5, 6 đến 18, xoay vòng

tính từ trái sang phải để bốc bài của mình, người chơi sẽ sắp xếp bài của mình thành 03 chi, trong đó có 02 chi mỗi chi 05 lá bài và 01 chi có 03 lá bài theo thứ tự lớn đến nhỏ. Bài lớn nhất là sảnh rồng (13 lá bài thứ tự liền kề nhau); thứ hai là "mậu binh" (tất cả 3 chi đều là thùng, hoặc 3 chi đều là sảnh, hoặc 6 đôi); thứ ba là "thùng phá sảnh" (5 lá bài liền kề đồng chất với nhau); thứ tư là "tứ quý" (4 lá bài giống nhau, ví dụ: 4 lá bài 5555); thứ năm là "cù lủ" (có 03 lá bài giống nhau và 02 lá bài còn lại giống nhau); thứ sáu là "thùng" (có 05 lá bài đồng chất); thứ bảy là "sảnh" (có 05 lá bài theo thứ tự liền kề, ví dụ A (xì), 2, 3, 4, 5); thứ tám là "xám" (có 03 lá bài giống nhau và 02 lá bài lẻ); thứ chín là "thú" (có 02 đôi và 01 lá bài lẻ); thứ mười là "dách" (có 01 đôi và 03 lá bài lẻ); cuối cùng là mậu thầu (các lá lẻ).

Cách thức tính thắng thua theo chi như sau: 13 lá bài chia làm 3 chi (2 chi 5 lá và 01 chi 3 lá) để so thắng thua; Sảnh rồng (thắng mỗi nhà 13 chi); Thùng phá sảnh chi đầu thắng mỗi nhà 05 chi, ở vị trí chi 2 thắng mỗi nhà 10 chi; Tứ quý chi đầu thắng mỗi nhà 4 chi, ở vị trí chi 2 thắng mỗi nhà 8 chi; Xám chi cuối thắng mỗi nhà 3 chi; Cù lủ chi đầu thắng mỗi nhà 01 chi, chi hai thắng mỗi nhà 2 chi; Người nào thắng cả 03 nhà còn lại mỗi nhà cả 3 chi gọi là "bão", thì thắng mỗi nhà 6 chi; Nhà nào thua 3 nhà và cả 3 chi, thì bị "sập hầm", thì thua mỗi nhà 06 chi. Ngoài các trường hợp nêu trên thì tính thắng thua như bình thường. Người chơi nào trong bài không có A (xì) tính thua 4 chi; Binh 3 chi không theo thứ tự từ lớn đến nhỏ bị gọi là "binh lủng", thua mỗi nhà 6 chi. Trong một ván bài, người chơi có thể huề hoặc thắng thua cao nhất là 114 chi, tương đương với số tiền 5.700.000 đồng. Nếu tụ nào thắng từ 15 chi trở lên (tương đương với số tiền 750.000 đồng trở lên) thì phải đưa Q 50.000 đồng, gọi là tiền xâu để mua bài, nước uống phục vụ cho việc đánh bài.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04-8-2017, Võ Thị Ngọc H là vợ của Q đi chợ về thấy Q, V, M, D đang ngồi đánh bài nhưng không nói gì. Đến khoảng 10 giờ 45 phút, cùng ngày Nguyễn Văn M đến và nói với Q, V, M, D cho M đặt ké tụ, mỗi ván 50.000 đồng, tất cả đồng ý. Do có việc cá nhân không tiếp tục đánh bài được nên M điện thoại vào sim số 0962063911 của Huỳnh Ngọc P nhờ P đến nhà của Q để đánh bài giùm cho M. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ-đen, mang biển số 60B5-009.79 đến nhà Q, thấy có Q, V, M, D, M đang ngồi đánh bài thắng thua bằng tiền với hình thức "Binh xập xám", P ngồi bên cạnh M xem. Do đã thua gần hết số tiền mang theo nên V hỏi mượn tiền của P

nhưng P nói không có thì V hỏi mượn xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, mang biển số 60B5-009.79 của P để cầm cố cho Võ Thị Ngọc H lấy tiền đánh bài, P đồng ý. Sau khi được P cho mượn xe để cầm cố, V ngồi tại chiếu bạc nói với H đang ngồi tại phòng bếp cách chiếu bạc khoảng 04m với nội dung nhờ H cầm cố xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, mang biển số 60B5-009.79 của P để lấy tiền đánh bài, H không đồng ý, do xe mô tô trên không phải là xe của V. Do đó, V nói với P trực tiếp cầm xe cho H để lấy tiền đưa V mượn, P đồng ý. P đến chỗ H đang ngồi ăn Mm tại phòng bếp hỏi H: "chị H cầm giùm chiếc xe của em", H hỏi P cầm xe để làm gì? P trả lời: "Em đưa Thành mượn đánh bài". H đồng ý cầm cố xe mô tô của P với số tiền 20.000.000 đồng. P nhận tiền và đưa hết cho V làm ba lần. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, M nhờ P ngồi vào tụ bài của mình để tiếp tục đánh bài thay cho M và để lại cho P 1.200.000 đồng. Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, thì Q, D, V, P bị M quan Công an bắt quả tang, còn M trốn thoát. Đến 16 giờ cùng ngày, M đến Công an huyện Xuân Lộc đầu thú.

Số tiền sử dụng đánh bài và kết quả thắng thua (tính đến thời điểm bị bắt quả tang) như sau:

- Nguyễn Q đem theo 6.200.000đồng để đánh bài, tham gia hơn 50 ván, đến khi bị bắt đã thua 2.450.000đồng, thu giữ ngay tại vị trí ngồi 700.000đồng và thu giữ trong người 3.050.000đồng. Q đã thu tiền "xâu" được 300.000 đồng, đi mua thức ăn, nước uống để phục vụ những người tham gia đánh bài hết 185.000 đồng.

- Lê Đình D đem theo 4.700.000 đồng để đánh bài, đến khi bị bắt thắng 5.950.000đồng, thu giữ ngay tại vị trí ngồi 10.650.000đồng.

- Lê V đem theo 4.300.000 đồng và mượn của P 20.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền này Thành sử dụng đánh bài, đến khi bị bắt thắng 3.100.000 đồng, thu giữ ngay tại vị trí ngồi 8.400.000 đồng, trên người 19.000.000đồng, tổng cộng là 27.400.000đồng.

- Lưu Thành M, đem theo 6.600.000 đồng để đánh bài. M tham gia được hơn 40 ván, thua 5.400.000 đồng, còn lại 1.200.000đồng, đưa cho P nhờ chơi dùm.

- Huỳnh Ngọc P được Lưu Thành M nhờ ngồi đánh bài dùm tụ của M và M đưa 1.200.000 đồng để đánh bài, P tham gia hơn 15 ván, đến khi bị bắt thua 700.000 đồng, bị thu giữ ngay tại vị trí ngồi 500.000 đồng và trên người 820.000 đồng. Trong đó, P khai số tiền 820.000 đồng sử dụng vào mục đích riêng, không dùng để đánh bài. Ngoài ra, P còn cầm cố xe mô tô, mang biển

số 60B5-009.79 cho Võ Thị Ngọc H lấy 20.000.000đồng đưa Lê V mượn để đánh bài.

- Nguyễn Văn M, đem theo 830.000 đồng để đánh bài, đặt ké tụ của Q 06 ván, M 07 ván, D 02 ván, V 03 ván, đến khi bị bắt thua 500.000đồng.

- Võ Thị Ngọc H là vợ của Nguyễn Q, biết rõ Huỳnh Ngọc P cầm cố xe mô tô để lấy tiền đưa Lê V mượn đánh bài, nhưng vẫn nhận cấm cố 20.000.000đồng.

Tổng số tiền Q, D, V, M, P, M dùng để đánh bài là 42.630.000 (Bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 07 (Bảy) bộ bài tây 52 lá, trong đó 04 (Bốn) bộ đã sử dụng, 03 (Ba) bộ chưa sử dụng;

- 01(Một) cái chăn kích thước 1,6m x 2m;

- 06 (Sáu) hột xí ngầu và 02 (Hai) cái chén sứ.

- Số tiền 20.250.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc;

- Số tiền 22.870.000 đồng tiền thu giữ trong người các con bạc;

- Số tiền 330.000 đồng Nguyễn Văn M tự nguyện giao nộp;

- 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0933745686 của Lưu Thành M;

- 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 6, gắn sim số 0962063911 của Huỳnh Ngọc P.

Bản cáo trạng số **22/CT-VKS-HS** ngày 19-01-2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo: Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê V, Huỳnh Ngọc P, Lê Đình D, Nguyễn Văn M và Võ Thị Ngọc H về tội *"Đánh bạc"* theo Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại M quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo: Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê V, Huỳnh Ngọc P, Lê Đình D, Nguyễn Văn M và Võ Thị Ngọc H, khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Đánh bạc"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội: *"Đánh bạc"*. Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Lê V có thời gian phục vụ trong Quân đội; Lưu Đình D có cha ruột là người được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Nguyễn Văn M có cha ruột là thương binh hạng 4/4, có mẹ ruột là người được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng

nhì; các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 248, Điểm h, p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo: Nguyễn Q từ **01 năm – 1 năm 4 tháng** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi mức án, phạt bổ sung bị cáo từ **7.000.000**đồng **- 10.000.000**đồng; Lưu Thành M từ **08 tháng – 1 năm** tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách nhân đôi mức án, phạt bổ sung bị cáo từ **7.000.000**đồng **- 10.000.000**đồng; Lê V từ **10.000.000**đồng **- 15.000.000**đồng; Huỳnh Ngọc P từ **10.000.000**đồng **- 15.000.000**đồng; Lê Đình D từ **10.000.000**đồng **- 15.000.000**đồng; Nguyễn Văn M từ **5.000.000**đồng **- 8.000.000**đồng; Võ Thị Ngọc H từ **5.000.000**đồng **- 7.000.000**đồng.

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Thị Ngọc H: Đồng ý với luận tội và buộc tội của vị Đại diện Viện kiểm sát; bị cáo là phụ nữ, đang nuôi con nhỏ, nhân thân tốt, tham gia với vai trò giúp sức. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đã ăn ăn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên M sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của M quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của M quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của M quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê V, Lê Đình D, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Văn M và Võ Thị Ngọc H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại M quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 04-8-2017,

tại nhà Nguyễn Q thuộc ấp TL, xã XT, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, gồm có: Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê Đình D, Lê V, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Văn M cùng đánh bài "binh xập xám" thắng thua 50.000đồng/chi. Trong quá trình các bị cáo đánh bài, Võ Thị Ngọc H biết Huỳnh Ngọc P cầm cố xe mô tô lấy tiền đưa Lê V mượn để đánh bài, nhưng vẫn nhận cầm cố với số tiền 20.000.000 đồng. Tổng số tiền Q, M, V, D, P, M dùng để đánh bài là 42.630.000 (Bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn) đồng. Trong lúc đang đánh bài bị Công an huyện Xuân Lộc bắt quả tang.

Do đó, có đủ M sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê V, Lê Đình D, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Văn M và Võ Thị Ngọc H phạm tội: *"Đánh bạc"* theo Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó, bị cáo Nguyễn Q là người khởi xướng và chuẩn bị bài, chăn, chén sứ và địa điểm để đánh bài; tiếp theo là M chuẩn bị hột xí ngầu; tiếp theo là các bị cáo Lê V, Lê Đình D; tham gia vai trò thứ yếu là Nguyễn Văn M; sau cùng tham gia với vai trò giúp sức là Huỳnh Ngọc P và Võ Thị Ngọc H. Do đó, hình phạt áp dụng cho từng bị cáo là phụ thuộc vào vài trò thực hiện hành vi phạm tội.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*: Các bị cáo không có tình tiết định khung hình phạt, nên bị xét xử tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình; Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê V, Lê Đình D, Nguyễn Văn M và Võ Thị Ngọc H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Lê V có thời gian phục vụ trong Quân đội; Lưu Đình D có cha ruột là người được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; Nguyễn Văn M có cha ruột là thương binh hạng 4/4, có mẹ ruột là người được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo H là phụ nữ. Đó là các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại Điểm h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, giao các bị cáo cho chính quyền địa P để các bị cáo tự cải tạo việc làm sai trái của mình cũng đủ răn đe các bị cáo và giáo dục phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Q và Lưu Thành M để tương xứng với hành vi của các bị cáo.

[5] *Về vật chứng:*

- Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, mang biển số 60B5-009.79 của ông Nguyễn Văn O, cho P mượn, ông không biết P cầm xe mô tô đưa tiền V mượn, nên trả xe lại cho ông Nguyễn Văn O là phù hợp quy định của pháp luật;

- 42.630.000đồng là tiền các bị cáo sử dụng trong đánh bạc nên tịch thu sung công.

- 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0933745686; 01 (Một) cái điện thoại di động hiệu Iphone 6, gắn sim số 096206391, các bị cáo sử dụng liên lạc trong quá trình đánh bạc nên tịch thu sung công.

- 07 (Bảy) bộ bài tây 52 lá, trong đó 04 (Bốn) bộ đã sử dụng, 03 (Ba) bộ chưa sử dụng; 01(Một) cái chăn kích thước 1,6m x 2m; 06 (Sáu) hột xí ngầu và 02 (Hai) cái chén sứ là dụng cụ các bị cáo sử dụng trong quá trình đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí:*

Các bị cáo Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê V, Huỳnh Ngọc P, Lê Đình D, Nguyễn Văn M và Võ Thị Ngọc H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Lời bào chữa của luật sư phù hợp sự nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê V, Lê Đình D, Huỳnh Ngọc P, Nguyễn Văn M và Võ Thị Ngọc H phạm tội: *"Đánh bạc"*.

1.1. Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

<u>Xử phạt</u>:

a. Nguyễn Q – 08 *(Tám)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01 năm 4 tháng** *(Một năm bốn tháng)* tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung Nguyễn Q **10.000.000** *(Mười triệu)* đồng.

b. Lưu Thành M – 06 *(Sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **01** *(Một)* năm tính từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung Lưu Thành M **10.000.000** *(Mười triệu)* đồng.

Giao bị cáo Nguyễn Q và Lưu Thành M cho Ủy ban nhân dân xã XT quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt:

a. Lê V – 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng.

b. Lê Đình D – 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng.

c. Nguyễn Văn M – 8.000.000 *(Tám triệu)* đồng.

d. Võ Thị Ngọc H – 10.000.000 *(Mười triệu)* đồng.

1.3. Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt:

Huỳnh Ngọc P – 15.000.000 *(Mười lăm triệu)* đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật hàng tháng Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê V, Lê Đình D, Huỳnh Ngọc P, Võ Thị Ngọc H và Nguyễn Văn M phải chịu lãi suất M bản theo mức quy định của NHNN đối với khoản tiền chưa thi hành.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu sung công:

- **42.630.000** *(Bốn mươi hai triệu sáu trăm ba mươi nghìn)* đồng. đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo Biên lai thu số **04944** ngày **25-01-2018**.

- **01** *(Một)* cái điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0933745686;

- **01** *(Một)* cái điện thoại di động hiệu Iphone 6, gắn sim số 0962063911.

2.2. Tịch thu tiêu hủy:

- **07** *(Bảy)* bộ bài tây 52 lá, trong đó **04** *(Bốn)* bộ đã sử dụng, **03** *(Ba)* bộ chưa sử dụng; **01** *(Một)* cái chăn kích thước 1,6m x 2m; **06** *(Sáu)* hột xí ngầu; **02** *(Hai)* cái chén sứ.

Tất cả đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **25-01-2018.**

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Nguyễn Q, Lưu Thành M, Lê V, Huỳnh Ngọc P, Lê Đình D, Nguyễn Văn M và Võ Thị Ngọc H mỗi bị cáo nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Anh Dũng

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND: Xã XT, xã SC;
- Các bị cáo;- Đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.